

Số: 219 /NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 24 tháng 9 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Văn Lang

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 627/QĐ-KĐCLV ngày 09/3/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 703/QĐ-KĐCLV ngày 13/9/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Phiên họp thứ 15, ngày 24 tháng 9 năm 2023;

Căn cứ kết quả nghiên cứu và thẩm định Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Văn Lang, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại Phiên họp XV ngày 24/9/2023 của Hội đồng.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đoàn đánh giá ngoài thực hiện khảo sát chính thức từ ngày 10 đến ngày 14 tháng 3 năm 2023 và đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thông nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Văn Lang của Đoàn đánh giá ngoài. Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” từ mức 4,0 điểm trở lên là 41 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 82%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (chi tiết tại Phụ lục I).



Điều 2. Khuyến nghị Trường Đại học Văn Lang tham khảo 11 nhóm khuyến nghị của Hội đồng (*chi tiết tại Phụ lục II*) và xây dựng kế hoạch, giải pháp cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Điều 3. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng thống nhất công nhận Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Văn Lang đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục và đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Văn Lang theo quy định hiện hành./.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Trần Đình Quang

Phụ lục I

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG**

*(Kèm theo Nghị quyết số **219**/NQ-HĐKĐCLV ngày 24/9/2023 của Hội đồng Kiểm định
chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)*

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		3,67	2	67	Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	67	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8		3,80	3	60
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	67	Tiêu chí 8.2	3			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	3			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 9		4,20	5	100
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5		3,60	3	60	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	3				Tiêu chí 9.5	5			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10		3,83	5	83
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	3			
Tiêu chuẩn 6		4,14	7	100	Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11		3,80	4	80
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.5	5				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	3			
					Tiêu chí 11.5	4			
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt		Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)		
3,88					41		82		

Phụ lục II

CÁC KHUYẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG

*(Kèm theo Nghị quyết số **219**/NQ-HĐKĐCLV ngày 24/9/2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)*

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh (sau đây gọi tắt là CTĐT) của Trường Đại học Văn Lang, giai đoạn 2017-2022, đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy, CTĐT có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau:

Mục tiêu của CTĐT cơ bản phù hợp với Sứ mạng, Tầm nhìn của Trường và với quy định tại Luật giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra được công bố công khai, được định kỳ rà soát và lấy ý kiến các bên liên quan. Bản mô tả CTĐT có đầy đủ nội dung theo quy định và định kỳ cập nhật những vấn đề mới liên quan. Chương trình dạy học đảm bảo khối lượng theo quy định; các học phần được bố trí cơ bản hợp lý, gắn kết, liên mạch các học phần thuộc kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành. Các hoạt động dạy và học được thiết kế đa dạng, phù hợp hỗ trợ người học rèn luyện các kỹ năng và nâng cao khả năng học tập suốt đời. Kiểm tra đánh giá, phúc tra, phúc khảo kết quả học tập của người học được quy định cụ thể và được công bố công khai. Đội ngũ giảng viên, nhân viên được quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng; việc thực thi nhiệm vụ của đội ngũ giảng viên, nhân viên được quản lý, giám sát và đánh giá. Chính sách, tiêu chí tuyển sinh được xác định rõ ràng, được cập nhật hàng năm. Cơ sở vật chất và trang thiết bị của Nhà trường hiện đại, đủ trang thiết bị đáp ứng cho nhu cầu đào tạo và nghiên cứu. Hệ thống thu thập thông tin các bên liên quan để cải tiến nâng cao chất lượng được xây dựng và triển khai. Tỷ lệ thôi học, thời gian tốt nghiệp trung bình, thông tin việc làm và mức độ hài lòng của các bên liên quan được thu thập, phân tích phục vụ cho việc cải tiến chất lượng.

Tuy nhiên, để CTĐT tiếp tục được cải tiến, nâng cao chất lượng hơn nữa, Hội đồng khuyến nghị Nhà trường quan tâm các lĩnh vực theo 11 nhóm khuyến nghị sau đây:

(i) Rà soát, điều chỉnh mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT nhằm thể hiện rõ định hướng nghiên cứu hoặc định hướng ứng dụng. Đa dạng hóa hình thức công bố công khai chuẩn đầu ra của CTĐT đảm bảo các bên liên quan dễ dàng tiếp cận.

(ii) Rà soát, điều chỉnh nội dung đề cương các học phần đảm bảo chuẩn đầu ra của học phần có thể đo lường được. Đa dạng các hình thức công bố công khai bản mô tả CTĐT và đề cương các học phần tới các bên liên quan để nâng cao khả năng tiếp cận và triển khai.

(iii) Tăng cường tham khảo ý kiến các bên liên quan, đối sánh các CTĐT tiên tiến để điều chỉnh chương trình dạy học, đảm bảo sự đóng góp của các học phần trong việc đạt chuẩn đầu ra hướng tới đáp ứng tầm nhìn, sứ mạng của Nhà trường. Khai thác, vận dụng hiệu quả các phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá phù hợp, đồng thời định hướng phương pháp học tập cho người học nhằm đạt chuẩn đầu ra của CTĐT.

(iv) Định kì tổ chức hướng dẫn, giám sát cách thức thực hiện, chuyển tải Triết lí giáo dục vào nội dung chương trình dạy học, phương pháp dạy, học và kiểm tra, đánh giá. Đa dạng hóa các hoạt động hướng dẫn người học sử dụng tổ hợp các phương pháp nghiên cứu, học tập hiệu quả, chủ động tiếp thu, lĩnh hội kiến thức nhằm đạt được chuẩn đầu ra. Rà soát, điều chỉnh đề cương học phần trong đó lưu ý đến phương pháp học tập giúp người học rèn luyện khả năng học tập suốt đời thích ứng với bối cảnh công nghiệp 4.0. Định kì tổng kết, đánh giá hiệu quả của việc sử dụng các phương pháp dạy, học làm cơ sở để cải tiến nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập.

(v) Rà soát quy định, quy trình và hướng dẫn việc áp dụng phương pháp kiểm tra đánh giá đảm bảo đo lường được mức độ đạt chuẩn đầu ra của học phần. Tổ chức, hướng dẫn cho giảng viên lựa chọn và sử dụng phương pháp kiểm tra đánh giá nhằm hướng tới đạt chuẩn đầu ra học phần và chuẩn đầu ra CTĐT. Xây dựng, hướng dẫn sử dụng và có cơ chế giám sát việc tuân thủ cấu trúc đề thi kiểm tra, đánh giá; định kì đánh giá tính hiệu quả của phương pháp kiểm tra đánh giá và nội dung các bài kiểm tra đánh giá, các rubric đánh giá đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy và công bằng.

(vi) Rà soát kế hoạch và chiến lược phát triển đội ngũ và quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên. Xây dựng chính sách thu hút, đào tạo và bồi dưỡng để gia tăng số lượng giảng viên có trình độ chuyên môn cao. Chú trọng tập huấn, bồi dưỡng năng lực nghiên cứu khoa học, phát triển CTĐT, tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá theo chuẩn đầu ra cho giảng viên.

(vii) Cập nhật kế hoạch chiến lược phát triển đội ngũ nhân viên phù hợp với quy mô đào tạo. Tăng cường khảo sát các bên liên quan về mức độ đáp ứng của đội ngũ nhân viên; xây dựng công cụ hỗ trợ theo dõi, giám sát và đánh giá hiệu quả công việc của đội ngũ nhân viên. Định kì thực hiện tổng kết, đánh giá về tính hiệu quả của hoạt động đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân viên làm căn cứ cho cải tiến chất lượng.

(viii) Tăng cường hoạt động khảo sát ý kiến các bên liên quan và sử dụng hiệu quả các ý kiến đóng góp về chính sách tuyển sinh để điều chỉnh đề án tuyển sinh hằng năm. Định kì tổng kết, đánh giá hiệu quả của hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khoá và các dịch vụ để kịp thời điều chỉnh nâng cao công tác hỗ trợ người học. Tăng cường quản lí, giám sát quá trình học tập, rèn luyện để kịp thời điều chỉnh giúp người học tốt nghiệp đúng thời hạn.

(ix) Tăng cường chuyển đổi số trong quản lí và đào tạo. Nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ đào tạo cao học trong đó lưu ý bố trí phòng học phù hợp. Tăng cường sản xuất học liệu elearning và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn học liệu số. Thúc đẩy học viên sử dụng cơ sở thực hành hiện đại sẵn có đồng thời tăng cường các hoạt động trải nghiệm thực tế phục vụ cho hoạt động nghiên cứu khoa học.

(x) Xây dựng và triển khai theo các văn bản hướng dẫn về rà soát công tác đào tạo, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học theo chuẩn đầu ra hướng tới đáp ứng chuẩn đầu ra. Tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học, xuất bản sách chuyên khảo, giáo trình phục vụ đào tạo để cải tiến hiệu quả việc dạy và học. Đầu tư phần mềm khảo sát, cải tiến các mẫu phiếu khảo sát, đa dạng hoá các hình thức khảo sát và sử dụng hiệu

quả ý kiến phản hồi của các bên liên quan để cải tiến, nâng cao chất lượng các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

(xi) Nâng cao hiệu quả công tác quản lý đào tạo, giám sát, tư vấn và hỗ trợ học viên tốt nghiệp đúng tiến độ. Ban hành quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của học viên; xây dựng giải pháp, chính sách hiệu quả để đẩy mạnh phong trào nghiên cứu khoa học, nâng cao chất lượng luận văn tốt nghiệp. Tăng cường phân tích, đối sánh kết quả khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan làm cơ sở cải tiến, nâng cao chất lượng CTĐT.

* * *

Trên đây là những nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể, khả thi cho việc thực hiện đảm bảo và cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Sau nửa chu kì kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục đối với CTĐT gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh theo quy định./.

